TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN B** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập – Tự Do – Hạnh Phúc**

Bản án số: 77/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 30/6/2025
V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B, TỈNH ĐỒNG NAI

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Đào

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Đặng Quang Hoạch

Ông Nguyễn Minh Nam

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Hoài Diễm - Thư ký Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai*** *tham gia phiên tòa:* Ông Phạm Hữu Tình - Kiểm sát viên.

Trong ngày 30 tháng 6 năm 2025, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 195/2025/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 3 năm 2025 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 189/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 15 tháng 5 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số 231/2025/QĐST-HNGĐ, ngày 06/6/2025 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thanh Ph**, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Nhà trọ Nguyễn Thị Bé, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

2. Bị đơn: Anh **Phạm Văn Đ**, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Nhà trọ Dương Hồng, tổ 20, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

(Chị Phụng có đơn xin vắng mặt, anh Đức vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/02/2025, bản tự khai, tại buổi hòa giải nguyên đơn chị Nguyễn Thanh P trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Phạm Văn Đ tự nguyện sống chung với nhau, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 13/7/2009. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống, không tìm được tiếng nói chung. Mặc dù, chị và anh Đức đã nhiều lần nói chuyện với nhau nhưng không được. Hiện nay chị và anh Đức đã sống ly thân nhau, mỗi người một nơi không ai còn quan tâm đến cuộc sống của nhau.

Nay nhận thấy tình trạng hôn nhân lâm vào bế tắc, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Chị đã không còn tình cảm vợ chồng với anh Đức nên yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đức.

Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Đức T, sinh ngày 29/6/2004 và cháu Phạm Đức L, sinh ngày 01/7/2009. Ly hôn, chị đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lợi, không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Thắng đã trưởng thành và có khả năng lao động nên chị không yêu cầu xem xét.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Toà án giải quyết.

Đối với anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án tống đạt hợp lệ tất cả các thủ tục tố tụng nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên không có lời trình bày.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B, tỉnh Đồng Nai:

Về việc tuân thủ quy định của thẩm phán, thư ký, hội đồng xét xử; việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn là đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, việc chấp hành pháp luật của bị đơn là không đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về đường lối giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Về hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Phụng được ly hôn với anh Phạm Văn Đức. Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Đức Lợi, sinh ngày 01/7/2009 cho chị Phụng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Đức không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Về tài sản chung: Không xem xét. Về nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét. Về án phí chị Phụng phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ pháp luật, tư cách đương sự:

Nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Ph khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh Phạm Văn Đức và đề nghị giao con chung cho chị trực tiếp nuôi dưỡng nên căn cứ Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định quan hệ pháp luật tranh chấp của vụ án là ly hôn, tranh chấp về nuôi con. Căn cứ vào Điều 68 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định chị Nguyễn Thanh Phụng là nguyên đơn, anh Phạm Văn Đức là bị đơn trong vụ án.

[2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Phạm Văn Đ hiện đang cư trú tại huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai nên căn cứ vào các Điều 28, 35, 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xác định vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai.

[3] Về thủ tục tố tụng khác: Bị đơn anh Phạm Văn Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn theo quy định tại Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

[4] Nội dung vụ án:

[4.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Ph và anh Phạm Văn Đ tự nguyện kết hôn, được Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp cấp giấy chứng nhận kết hôn số 95 ngày 13/7/2009 nên áp dụng các Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000 xác định là quan hệ hôn nhân hợp

pháp. Xét thấy, chị Phụng xác định không còn tình cảm với anh Đ, do vợ chồng không tìm được tiếng nói chung, thường xuyên cãi vã, to tiếng và hiện nay vợ chồng đã không còn sống chung với nhau. Theo biên bản xác minh mâu thuẫn tại địa phương ngày 10/4/2025 (bút lục 22) nơi chị Ph và anh Đ sinh sống xác định cuộc sống hôn nhân giữa các đương sự có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm rõ do các đương sự không trình báo. Về tài sản chung, nợ chung và con chung địa phương không nắm rõ.

[4.2] Đối với anh Phạm Văn Đ, theo kết quả xác minh tại Công an xã Bắc Sơn, huyện **B**, tỉnh Đồng Nai ngày 02/4/2025 (bút lục 21), xác định hiện nay anh Đức có đăng ký tạm trú và đang sinh sống tại địa chỉ nhà trọ Dương Hồng, tổ 20, ấp Sông Mây, xã Bắc Sơn, huyện Trảng Bom nên đã được Tòa án tống đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng theo đúng quy định của pháp luật. Tuy nhiên, anh Đức vẫn vắng mặt tại các buổi làm việc, hòa giải và phiên tòa là không thực hiện đúng nghĩa vụ của bị đơn, từ đó cho thấy anh Đức có ý bỏ mặc việc Tòa án giải quyết quan hệ hôn nhân giữa hai người. Như vậy, mặc dù địa phương không nắm được mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phụng và anh Đức nhưng có đủ căn cứ để xác định mâu thuẫn vợ chồng giữa chị Phụng và anh Đức đã rất trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, không có tình nghĩa vợ chồng, vợ chồng không còn yêu thương, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, vợ chồng đã sống ly thân, bỏ mặc nhau thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao. Từ những phân tích trên cho thấy, yêu cầu ly hôn của chị Phụng là có cơ sở chấp nhận.

[4.3] Về con chung: Quá trình chung sống vợ chồng có 02 con chung là cháu Phạm Đức Th, sinh ngày 29/6/2004 và cháu Phạm Đức L, sinh ngày 01/7/2009. Ly hôn, chị Phụng đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lợi, không yêu cầu anh Đức cấp dưỡng nuôi con chung là có căn cứ chấp nhận. Bởi lẽ, hiện nay chị Phụng và anh Đ mỗi người sống một nơi, chị Phụng là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lợi, cháu Lợi lại đang trong độ tuổi phát triển mọi mặt về tâm sinh lý nên rất cần sự quan tâm, chỉ dạy của người mẹ. Mặt khác, cháu Lợi cũng có nguyện vọng được sống cùng chị Phụng (bút lục 19) nên việc giao cháu Lợi cho chị Phụng tiếp tục nuôi dưỡng là rất cần thiết. Tạm thời, anh Đức không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Đối với cháu Thắng đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không đặt ra xem xét.

[4.4] Về tài sản chung: Không xem xét.

[4.5] Về nợ chung: Không xem xét.

[5] Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Bom, tỉnh Đồng Nai phù hợp với chứng cứ có tại hồ sơ và nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[6] Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Ph phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Nguyễn Thanh Phụng đã nộp theo biên lai thu số 0000776 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom được tính trừ vào án phí chị Phụng phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH;

Căn cứ vào các Điều 28, 35, 39, 68, khoản 4 Điều 147, Điều 220, Điều 228, 266 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng các Điều 51, 56, 57, 58, 71, 81, 82, 83, 84; khoản 1 Điều 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Điều 9, 11, 12 Luật hôn nhân và gia đình năm 2000; Điểm a khoản 3 Điều 4 Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao.

Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thanh Phụng đối với bị đơn anh Phạm Văn Đức về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thanh Ph được ly hôn với anh Phạm Văn Đức.

Về con chung: Giao con chung là cháu Phạm Đức Lợi, sinh ngày 01/7/2009 cho chị Nguyễn Thanh Phụng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời, anh Phạm Văn Đức không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh Phạm Văn Đức được quyền thăm nom, chăm sóc con chung, không ai được quyền ngăn cản anh Phạm Văn Đức thực hiện quyền này. Trong trường hợp cần thiết một trong các bên có quyền xin thay đổi quyền trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng theo quy định của pháp luật.

Về tài sản chung, nợ chung: Không xem xét.

Về án phí: Chị Nguyễn Thanh Phụng phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000đ. Số tiền 300.000đ tạm ứng án phí chị Nguyễn Thanh Phụng đã nộp theo biên lai thu số 0000776 ngày 06/3/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Trảng Bom được tính trừ vào án phí chị Phụng phải chịu. Chị Nguyễn Thanh Phụng đã nộp xong án phí

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Thị Đào

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND H.Trảng Bom;
- Chi cục THADS H.Trảng Bom;
- UBND nơi ĐKKH;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.